TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2025/HS-PT
Ngày 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Giang;

2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 121/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Chung Diệu L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà an nhân dân Khu vực A), tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

- *Họ và tên:* Chung Diệu L, sinh ngày 01/4/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A H, phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A H, phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Diệu L1, sinh năm 1967 và bà Chung Mỹ L2, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1994; con: có 02 người (sinh năm 2017 và năm 2018); tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 cho đến nay tại Phân trai tạm giam Khu vực IX Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chung Diệu L:* Ông Nguyễn Đức T1 - Luật sư Văn phòng luật sư Thắng N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C1 là thợ sửa chữa xe mô tô, thu mua xe cũ sửa chữa và bán lại hưởng chênh lệch. Khoảng tháng 7/2024, Huỳnh Văn T2 đăng bán 01 xe mô tô loại Future Neo màu đen, không biển số, không có giấy chứng nhận đăng ký, số khung và số máy đã bị tẩy xóa với giá 8.000.000 đồng trên mạng xã hội Facebook. L liên lạc với T2 để mua xe với giá 6.500.000 đồng và đề nghị T2 khi nào có xe cần bán thì gửi hình ảnh cho L để mua.

Ngày 02/10/2024, T2 liên lạc với L bán 01 xe mô tô gắn biển số 70D1-053.14 loại xe Dream Thái màu nâu không có giấy chứng nhận đăng ký với giá 10.000.000 đồng. L đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng, khi giao xe T2 đưa cho L biển số xe 70K1-710.88 để thay tránh bị phát hiện, đồng thời L nói T2 tìm xe mô tô nhãn hiệu Draem Thái màu đỏ để bán cho L.

Khoảng 06 giờ ngày 12/11/2024, T2 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-0842 từ nhà đến khu vực chợ T4 huyện T, tỉnh Tây Ninh để tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại đây, T2 phát hiện xe mô tô Dream màu đỏ biển số 70HA-057.63 của bà Lê Thị Hồng D trước Cửa hàng tạp hóa "Phương Liên" để mua hàng, trên xe có sẵn chìa khóa và treo một túi xách bằng giấy màu đen trên kính chiếu hậu bên trái, T2 quan sát thấy không có người trông coi nên điều khiển xe dừng phía sau xe Dream, T2 để lại xe mô tô biển số 62N1-0842 của mình và lên xe Dream biển số 70HA-057.63 điều khiển về hướng xã T được khoảng 03 km thì phát hiện trong túi xách bằng giấy trên xe có 01 điện thoại di dộng đang đổ chuông, T2 kiểm tra và biết điện thoại hiệu Iphone có mật khẩu không bán được nên ném vào bụi cây bên phải hướng đi thuộc ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi, T2 gọi điện thoại cho L thông báo có xe Draem Thái màu đỏ bán và cho L biết xe mô tô này do T2 mới trộm cắp, L đồng ý mua với giá 19.000.000 đồng, thỏa thuận địa điểm giao xe tại khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. T2 yêu cầu L mang biển số xe mô tô để thay, L đồng ý và mang số tiền 18.500.000 đồng, 02 biển số xe mô tô 70D1- 053.14 và 70K1-710.88 cùng bộ dụng cụ thay đổi biển số xe đến địa điểm hẹn. T2 điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Văn T2, Chung Diệu L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 043266, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 54S3-5456 đề ngày 19/10/2022 (ký hiệu A01) là mẫu giấy thật.

Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 017109, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 59L3-260.69 đề ngày 16/12/2021 (ký hiệu A02) là mẫu giấy thật.

Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 044850, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 51M7-5675 đề ngày 11/11/2022 (ký hiệu A03) là mẫu giấy thật.

Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 018352, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 54V3-8263 đề ngày 31/12/2021 (ký hiệu A04) là mẫu giấy thật.

Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 002669, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 59L3-183.79 đề ngày 02/02/2021 (ký hiệu A05) là mẫu giấy thật.

Mẫu giấy "Đăng ký mô tô, xe máy" số 0288006, tên chủ xe C1, địa chỉ: C Nguyễn Duy P10 Q, biển số đăng ký 51M4- 8263 đề ngày 24 tháng 11 năm 2006 (ký hiệu A06) là mẫu giấy thật.

Chữ ký Đại tá Lê Văn B trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe tô, xe gắn máy" số 50 043266, tên chủ xe C1, địa chỉ: 1 Hoài Thanh P14 Q, biển số đăng ký 54S3-5456 đề ngày 19 tháng 10 năm 2022 (ký hiệu A01) không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Chữ ký Thượng tá Trần Văn C trên 03 (ba) giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" tên chủ xe Chung Diệu L, địa chỉ: 132/11 H p14 Q, có các số 50 002669, 50 018352, 50 017109 ký hiệu A02, A04, A05 không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Chữ ký Thượng tá Trương Thành L3 trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" số 50 44850, tên chủ xe: Chung D, địa chỉ: 1 HOÀI THANH P14 Q8, biển số đăng ký 51M7-5675 đề ngày 11 tháng 11 năm 2022 (ký hiệu A03) cần giám định nêu trên không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Chữ ký Thượng tá Phạm Văn T3 trên giấy "Đăng ký mô tô, xe máy" số 0288006, tên chủ xe C1, địa chỉ: C N, P10 Q8, biển số đăng ký 51M4-8263 đề ngày 24/11/2006 (ký hiệu A06) cần giám định nêu trên không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Hình dấu *Công an Thành phố H* Công an Q* trên 05 (năm) giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy" cần giám định được ký hiệu A01 đến A05 nêu trên không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Hình dấu *C2* Công an Thành phố H* trên giấy "Đăng ký mô tô, xe máy" cần giám định được ký hiệu A06 nêu trên không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

- Kết luận giám định số 2468/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

01 xe mô tô loại Honda màu sơn đen số khung RLHHC12059Y542125, số máy HC12E-1608382 (ký hiệu 1522): Số khung và số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Honda màu sơn đen số khung RLHHA09027Y037789, số máy HA09E-8037789 (ký hiệu 1523): Số khung và số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Wave màu sơn xanh số khung RMNWCHCMN5H001356

số máy VVCLC152FMH00001356 (ký hiệu 1524): Số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Honda màu sơn đỏ số khung RLHHC12249Y018532, số máy HC12E-0624248 (ký hiệu 1525): Số khung và số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Honda màu sơn đen trắng số khung RLHJC3502AY205926, số máy JC45E-0032086 (ký hiệu 1526): Số khung và số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Honda màu sơn xanh số khung RLHJC35058Y300748, số máy JC35E-2400585 (ký hiệu 1527): Số khung và số máy không bị đục xóa.

01 xe mô tô loại Dream màu sơn nâu số khung LWGXCHL20Y1013258, số máy LC150FMG*0451428* (ký hiệu 1528): Số khung và số máy không bị đục xóa.

- Kết luận giám định số 2455/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 37 (ba mươi bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000 đồng cần giám định là tiền thật.

- Công văn số 768/PC09 ngày 16/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận biển số xe mô tô 70D1-053.14 và 70K1-710.88 gửi giám định là thật hay giả do không có mẫu so sánh và vượt quá khả năng giám định.

- Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ biển số 70HA-057.63 số máy C100MNE0025032, số khung C100MN0025032 mua tháng 10 năm 2024, đã qua sử dụng còn hoạt động tốt, thời điểm định giá ngày 12/11/2024 có giá 63.000.000 đồng. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 ProMax 256GB phiên bản iOS 18.0.1 số seri L423HJHKQK, số Imei1 350096147386712, Imei2 350096141242481 gắn sim Viettel số 0975172737, điện thoại mua tháng 10 năm 2024, đã qua sử dụng còn hoạt động tốt, thời điểm định giá ngày 12/11/2024 có giá 30.400.000 đồng. Tổng cộng 93.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân Khu vực 11), tỉnh Tây Ninh, đã quyết định (tóm tắt).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chung Diệu L 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử 01 bị cáo khác về tội "Trộm cắp tài sản", quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2025, bị cáo Chung Diệu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chung Diệu L trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chung Diệu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gay ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chung Diệu L trình bày ý kiến:* đồng ý về tội danh và điều luật mà Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo L. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại …" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo L, bởi lẽ bị cáo L và bị cáo T2 cùng thống nhất thực hiện tội phạm nhưng chưa gây hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo L còn là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm kiếm thu nhập, cha bị cáo bị tai biến đi đứng khó khăn, bị cáo phải có trách nhiệm chăm sóc,… đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên trình bày ý kiến:* Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại …) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo L là không có căn cứ, bởi lẽ: các bị cáo T2 và L có sự thỏa thuận thống nhất với nhau, T2 có trách nhiệm kiếm được tài sản là xe mô tộ loại Dream Thái màu đỏ, L sẽ mua. T2 đã trộm được xe mô tô loại Dream Thái màu đỏ, đem tài sản và thông báo cho L, L đồng ý mua và hẹn địa điểm đến giao nhận tài sản và trả tiền, tuy nhiên sau khi bị phát hiện, Cơ quan Công an đã truy đuổi và thu hồi được tài sản khi T2 đang trên đường đem tài sản trộm cắp bán cho L. Thiệt hại cho bị hại đã xảy ra kể từ khi T2 lấy được xe mô tô Đeam Thái màu đỏ của bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận bổ sung, giữ nguyên nội dung đề nghị đã trình bày nêu trên.

Bị cáo L thống nhất nội dung người bào chữa cho bị cáo đã trình bày, không trình bày ý kiến tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng: kính xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 11/7/2025 bị cáo L có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo L còn trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

C1 là thợ sửa chữa xe mô tô, thu mua xe cũ, sửa chữa và bán lại để hưởng chênh lệch. Thông qua mạng xã hội Facebook và sau 02 lần mua xe mô tô của Huỳnh Văn T2 (gồm: 01 mô tô loại Future Neo màu đen, không biển số, không có giấy chứng nhận đăng ký, số khung và số máy đã bị tẩy xóa với giá 6.500.000 đồng, mua vào khoảng tháng 7/2024) và 01 xe mô tô gắn biển số 70D1-053.14 loại xe Dream Thái màu nâu không có giấy chứng nhận đăng ký với giá 9.000.000 đồng, mua vào ngày 02/10/2024) L biết được T2 có nguồn xe mô tô do phạm tội mà có, nên L thoả thuận với T2 tìm xe mô tô nhãn hiệu Dream Thái màu đỏ để bán cho L và đề nghị T2 khi nào có xe cần bán thì gửi hình ảnh cho L để L mua.

Sau khi thoả thuận thống nhất với L, vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 12/11/2024, T2 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda loại Dream, màu sơn đỏ, biển số 70HA-057.63 trị giá 63.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 ProMax trị giá 30.400.000 đồng trong túi xách treo trên xe của bị hại Lê Thị Hồng D phía trước Cửa hàng tạp hóa "Phương Liên" tại chợ xã T, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đem xe đi tiêu thụ, T2 gọi điện thoại cho L để thỏa thuận giá mua bán, địa điểm giao xe, đồng thời cho L biết xe đem bán cho L do T2 mới trộm cắp có được. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe đến khu vực ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn T2 và Chung Diệu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật..

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, thực hiện hành vi tiêu thụ xe sau khi T2 trộm cắp được xe mô tô như đã thoả thuận với bị cáo T2, vai trò của bị cáo là không đáng kể trong vụ án, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Diệu L; chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L; không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo

L không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng chị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Diệu L;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân Khu vực 11), tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chung Diệu L **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chung Diệu L không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng chị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng GĐKT,TT&THA TA tỉnh;
- TAND Khu vực 11- Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng lý lịch - STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV01 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại TG KVIX, CA Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu